

XĂNG-TI-MÉT. ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

(2 tiết – SGK trang 140)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Làm quen với việc nhận biết thuộc tính “dài, ngắn” của một vật.
- Nhận biết được đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét: tên gọi, kí hiệu; cách đọc, cách viết; độ lớn.
- Thực hiện được việc ước lượng (phạm vi 20 cm) và đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là xăng-ti-mét (đo 1 lần, đo liên tiếp, phạm vi 100 cm).
- So sánh các độ dài theo đơn vị đo xăng-ti-mét.
- Làm quen với việc giải quyết vấn đề với các số đo theo đơn vị xăng-ti-mét (trong phạm vi 100).
- Đo và ghi nhớ số đo theo xăng-ti-mét một số bộ phận cơ thể: chiều ngang móng tay, chiều dài ngón trỏ, chiều dài bàn tay, chiều dài gang tay.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: Ham học (thích đọc sách); có trách nhiệm (có ý thức giữ gìn sách, không làm hỏng, làm mất).

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC

GV và HS: thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét (nên sử dụng các thước thẳng có vạch chia từ 0 đến 20 cm).

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu đơn vị đo độ dài (cm) và dụng cụ đo độ dài (thước thẳng có các vạch chia thành từng xăng-ti-mét)

a) Tạo tình huống: nhu cầu xuất hiện đơn vị đo chuẩn

- Yêu cầu: đo chiều ngang phòng học bằng bước chân.
- GV chọn hai HS chênh lệch lớn về chiều cao. Mỗi HS lần lượt đo, sau đó GV đo.
- HS dưới lớp nhận xét các kết quả đo, giải thích tại sao các số đo khác nhau (bước chân mỗi người khác nhau).

b) Giới thiệu đơn vị đo

– Tên gọi

Trong cuộc sống, nhiều khi chúng ta cần những số đo độ dài chính xác, ai đo cũng cho kết quả như nhau, do đó cần có các đơn vị đo thống nhất cho mọi người.

Xăng-ti-mét là một đơn vị đo độ dài (cả thế giới đều dùng).

HS đọc: xăng-ti-mét (nhiều lần).

– Kí hiệu

Xăng-ti-mét viết tắt là cm, đọc là xăng-ti-mét.

HS viết và đọc: 5 cm, 8 cm, 12 cm.

– Độ lớn

- GV giới thiệu cây thước thẳng có chia vạch xăng-ti-mét và công dụng (kẻ, vẽ, đo).
- HS đặt ngang cây thước trên mặt bàn:

Các số ở phía trên

Số 0 phia ngoài cùng, bên trái.

- GV giới thiệu độ lớn của xăng-ti-mét, HS dùng đầu bút chì kéo từ vạch này tới vạch khác theo yêu cầu của GV, đọc độ lớn. Chẳng hạn:

Từ vạch 0 tới vạch 1: 1 cm

Từ vạch 1 tới vạch 2: 1 cm

Từ vạch 7 tới vạch 8: 1 cm

Từ vạch 0 tới vạch 2: 2 cm

Từ vạch 0 tới vạch 7: 7 cm

Từ vạch 0 tới vạch 16: 16 cm

...

- Đọc số đo băng giấy vàng, băng giấy xanh:

Băng giấy vàng: Từ vạch nào tới vạch nào?

Băng giấy vàng dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Băng giấy xanh: Từ vạch nào tới vạch nào?

Băng giấy xanh dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

2. Giới thiệu cách đo độ dài bằng thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét

a) GV giới thiệu cách đo trên một mẫu cụ thể (băng giấy màu cam), HS làm theo chỉ dẫn

- Cầm** thước: Các số ở phía trên
Số 0 phía ngoài cùng, bên trái.
- Đặt** thước: **Vạch 0** của thước trùng với một đầu của băng giấy.
Mép thước sát mép (cần đo) của băng giấy
(luôn kiểm tra xem có đặt đúng thước theo hai yêu cầu trên không).
– **Đọc** số đo: Đầu còn lại của băng giấy trùng vạch nào trên thước thì đọc số đo theo vạch đó (mười hai xăng-ti-mét).
- **Viết** số đo: 12 cm.

b) Thực hành đo

- HS **đo** băng giấy màu xanh, băng giấy màu hồng.
- **Quan sát** hình vẽ, **nhận biết** băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất trong ba băng giấy.
Kiểm tra lại bằng các số đo.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS **nhận biết** cần ước lượng (băng mắt) và **đo** băng thước (đơn vị xăng-ti-mét) và **viết** số đo.

– GV lưu ý HS:

- Ước lượng và đo theo các mũi tên màu đỏ.
- Khi ước lượng: quan sát khoảng cách 1 cm trên thước, hình dung xem mũi tên màu đỏ gồm bao nhiêu khoảng cách đó.
(Có thể dựa vào các khoảng cách 2 cm, 3 cm, ...).

Kết quả ước lượng thường dùng từ “khoảng” (vì không biết chính xác không).

- Khi sửa bài, cần đổi chiều kết quả ước lượng và đo; nếu sai lệch nhiều quá, hướng dẫn ước lượng lại.

Bài 2:

– GV giúp HS **nhận biết**:

- Chiều dài ngón trỏ: Ngửa bàn tay, đo từ nếp gấp giữa ngón trỏ và bàn tay tới đầu ngón trỏ.
- Chiều dài bàn tay: Ngửa bàn tay, đo từ nếp gấp giữa bàn tay và cổ tay tới đầu ngón giữa.
- Chiều dài gang tay: Căng gang tay, đặt úp lên thước.
- Lưu ý: Chiều ngang bụng ngón trỏ khoảng 1 cm.



– Hướng dẫn HS, khi đo nếu không đúng vạch xăng-ti-mét (các vạch dài trên thước), quan sát xem gần vạch nào thì đọc số đo theo vạch đó và dùng từ “khoảng”.

Ví dụ: móng tay rộng khoảng 1 cm.

– Sau khi đo, khuyến khích các em ghi nhớ các số đo của mình.

Bài 3:

Có thể hoạt động nhóm bốn theo trình tự:

– Tìm hiểu bài, GV giúp HS nhận biết:

- Kệ sách có ba ngăn, mỗi ngăn đều biết chiều cao.
- Sách trên kệ được xếp đứng, gãy sách xoay ra ngoài (để dàng khi tìm sách).
- Mỗi cuốn sách bên ngoài đều biết chiều cao.

- Yêu cầu của bài: xếp sách nào vào ngăn nào, giải thích tại sao xếp như vậy.
 - Các nhóm **thảo luận**, nếu được cách làm: dựa vào chiều cao cuốn sách và chiều cao ngăn sách.
 - Một vài nhóm **trình bày** bài làm.
 - Các nhóm khác **bổ sung**, GV lưu ý các em dựa vào dấu hiệu: chiều cao cuốn sách bé hơn chiều cao ngăn sách để kiểm tra đúng, sai. GV có thể hỏi lại cách so sánh các số có hai chữ số.

Đây là bài toán mở, có nhiều phương án xếp sách (thoả mãn dấu hiệu chiều cao).

Mở rộng: Ích lợi của việc đọc sách (hiểu biết về cuộc sống xung quanh)

Bảo quản sách (giữ gìn cẩn thận, xếp sách gọn gàng và đúng cách).

Bài 4:

HS tự làm bài.

Lưu ý, khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.

VUI HỌC

- GV hướng dẫn HS dùng thước đo các băng giấy:
 - Đo mảnh giấy thứ nhất từ vạch 0 tới vạch 7.
 - Đo mảnh giấy thứ hai bắt đầu từ vạch 7 tới vạch 10.
 - Đo mảnh giấy thứ ba bắt đầu từ vạch 10 tới vạch 15.
- Kết luận: Khi chưa cắt, băng giấy dài 15 cm.

HOẠT ĐỘNG Ở NHÀ

GV có thể hướng dẫn HS làm như sau:

- Bước 1: Nhờ người thân dùng thước dây đo vòng đầu của HS → ghi lại kết quả đo.
- Bước 2: Dựa vào kết quả đo, HS cắt một băng giấy.

Chú ý kích thước:

Chiều cao (chiều rộng) băng giấy: 5 cm;

Chiều dài băng giấy phải dài hơn số đo vòng đầu 2 cm để làm mép dán.

Trang trí băng giấy: Viết tên lớp, vẽ trang trí (tự sáng tạo).

- Bước 3: Dán 2 đầu băng giấy, mép dán rộng 2 cm (phần dư ra để làm mép dán).